

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 11/2019/DS – ST
Ngày: 10 – 5 – 2019
Về việc Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ri
2. Ông Hoàng Nguyễn Hoài Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 10/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/ TLST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH HD SS

Địa chỉ trụ sở: Số 24C, Đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1990 – Chức vụ: Chủ nhiệm viên pháp lý (có mặt)

Địa chỉ làm việc: Số 24C, Đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2018)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1989 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P

trình bày:

Ngày 21/7/2015, bà Lê Thị D đã ký với công ty Tài chính TNHH HD SS hợp đồng vay tiền bằng tiền mặt số CR00225516 để vay số tiền là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng), theo đó thỏa thuận lãi suất là 3,25%/1 tháng, phí bảo hiểm hàng tháng là 53.750đ và vào ngày 20 hàng tháng Bà D phải thanh toán cho công ty HD SS số tiền 3.246.678đ liên tục trong 18 kỳ bắt đầu từ kỳ 01 vào ngày 20/8/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng Bà D đã trả được 02 kỳ với tổng số tiền là 6.388.500đ trong đó gồm có tiền gốc là 3.811.288đ, tiền lãi là 2.577.212đ. Đến ngày 01/4/2018, Bà D đã chậm thanh toán cho công ty HD SS 16 kỳ với tổng số tiền còn lại là 50.924.379đ. Kể từ thời điểm Bà D vi phạm, công ty đã nhiều lần yêu cầu Bà D thực hiện nghĩa vụ đối với công ty theo hợp đồng nhưng Bà D vẫn không trả nợ.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Công ty Tài chính TNHH HD SS giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu bà Lê Thị D phải hoàn trả cho công ty số tiền gốc là 39.188.712đ. Về tiền lãi để tạo điều kiện cho Bà D trả nợ nên công ty chỉ yêu cầu trả lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tính từ thời điểm Bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ là từ kỳ thứ 3 (ngày 20/10/2015) đến kỳ thứ 18 (ngày 20/01/2017) với số tiền lãi trong hạn là 7.529.565đ, tiền lãi quá hạn là 4.206.102đ. Tổng cộng số tiền gốc và lãi yêu cầu Bà D trả là 50.924.379đ.

Đối với bị đơn bà Lê Thị D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên theo biên bản lấy lời khai của Bà D đã được thẩm tra tại phiên tòa thì

Bà D thông nhất là ngày 21/7/2015, Bà D đã ký kết hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR002255106 với công ty tài chính TNHH HD SS để vay số tiền là 43.000.000đ, thời hạn trả là 18 kỳ, kỳ trả góp cuối cùng là ngày 20/01/2017. Lãi suất là 3,25%/tháng. Chữ ký trong hợp đồng đúng là của Bà D. Từ ngày vay đến nay thì Bà D chỉ biết là đã trả cho công ty được 02 kỳ, nhưng chính xác số tiền bao nhiêu thì Bà D không nhớ rõ, sau đó Bà D không trả thêm được lần nào nữa. Nay công ty TNHH HD SS yêu cầu Bà D trả số tiền gốc là 39.188.712đ, tiền lãi là 7.529.565đ, phạt lãi là 4.206.102đ, tổng cộng là 50.924.379đ thì Bà D đồng ý trả cho công ty số tiền gốc và lãi Bà D phải trả là 50.924.379đ. Nhưng nếu có thể thì Bà D xin được công ty bỏ số tiền lãi chỉ cho Bà D trả tiền gốc và hiện nay kinh tế khó khăn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo luật định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty Tài chính TNHH HD SS khởi kiện đối với bà Lê Thị D về việc yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi theo hợp đồng cho vay bằng tiền mặt giữa hai bên nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét Bà D cư trú tại ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR002255106 do công ty tài chính TNHH HD SS cung cấp thể hiện ngày cho vay là 20/8/2015, ngày trả nợ cuối cùng là 20/01/2017. Như vậy, việc công ty khởi kiện đối với Bà D yêu cầu trả số tiền còn lại theo hợp đồng là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của công ty Tài chính TNHH HD SS yêu cầu Bà D trả nợ gốc với số tiền là 39.188.712đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, theo biên bản lấy lời khai Bà D thừa nhận ngày 21/7/2015, Bà D vay của công ty Tài chính TNHH HD SS số tiền là 43.000.000đ theo hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR00225516. Bà D đã trả cho công ty được 02 kỳ nhưng không nhớ đã trả được bao nhiêu số tiền gốc, sau đó không trả thêm cho công ty lần nào nữa, theo bảng chi tiết thanh toán thì Bà D đã trả cho công ty được 02 kỳ với số tiền gốc là 3.811.288đ. Còn lại số tiền 39.188.712đ tiền gốc đến nay vẫn chưa trả. Bà D cũng đồng ý trả cho công ty Tài chính TNHH HD SS số tiền gốc là 39.188.712đ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty HD SS về việc yêu cầu Bà D trả số tiền gốc là 39.188.712đ.

[4]. Về tiền lãi: Theo lời khai của Bà D và theo hợp đồng cho vay bằng tiền mặt CR00225516 thì lãi suất tại thời điểm cho vay là 3,25%/ 1 tháng và tại mục 9.8 của hợp đồng quy định bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định thì bên vay sẽ phải chịu lãi suất quá hạn là 150% (không bao gồm thuế GTGT) của Lãi suất thực tế tháng của khoản trả góp chưa thanh toán. Xét thấy lãi suất 3,25%/ 1 tháng đã vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật, tuy nhiên tổng số tiền lãi mà Công ty tài chính TNHH HD SS yêu cầu Bà D phải trả tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày Tòa án xét xử vụ án là 11.735.667đ (trong đó lãi trong hạn 7.529.565đ

và tiền lãi qu á hạn là 4.206.102đ) không vượt qu á tổng số tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật t ình từ ngày vay tiền đến ngày Tòa án xét xử. Bà D cũng đồng ý trả cho công ty số tiền tiền lãi là 7.529.565đ, tiền lãi qu á hạn là 4.206.102đ. Do đó đối với yêu cầu của công ty về việc yêu cầu Bà D trả số tiền lãi trong hạn là 7.529.565đ, tiền lãi qu á hạn là 4.206.102đ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6]. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Bà D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.546.218đ. Công ty T ã ch ình TNHH HD SS không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 281, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty T ã ch ình Trách nhiệm hữu hạn HD SS.

Buộc bà Lê Thị D trả cho công ty T ã ch ình Trách nhiệm hữu hạn HD SS số tiền 50.924.379đ (*Năm mươi triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi chín đồng*) trong đó có 39.188.712đ (*Ba mươi chín triệu một trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm mười hai đồng*) là tiền gốc, 7.529.565đ (*Bảy triệu năm trăm hai mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) là tiền lãi trong hạn và 4.206.102đ (*Bốn triệu hai trăm lẻ sáu ngàn một trăm lẻ hai đồng*) là tiền lãi qu á hạn.

2. Về án phí Buộc bà Lê Thị D chịu 2.546.218đ án phí dân sự sơ thẩm. Công ty T ã ch ình Trách nhiệm hữu hạn HD SS không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.273.109đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006362 ngày 02/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; khoản Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 50, Điều 55, Điều 319 Luật thương mại;
- Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần TIE:

Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại và Dịch Vụ Hoa Lộc trả cho Công ty Cổ phần TIE số tiền 315.457.225đ (*Ba trăm mười lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*)

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng đáng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về Án phí Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại và Dịch Vụ Hoa Lộc chịu 15.772.800đ án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần TIE không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 7.886.000đ là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014786 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... ..giờ.....phút, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, về việc: “*Xin ly hôn*” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh Tâm - sinh năm: 1977

2. Bị đơn: Ông Trần Hưng Đoàn - sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số 43, đường Nguyễn Du, khu phố Ninh Hòa, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:
 - Điều 39 Bộ luật d ân sự năm 2015;
 - Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nh ân v à gia đình năm 2014.
 - Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 v à khoản 4 Điều 147 Bộ luật tổ tụng d ân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ng ày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý v à sử dụng án ph í v à lệ ph í Tòa àn . HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.
2. Về quan hệ hôn nh ân: Cho bà Lê Thị Thanh Tâm được ly hôn với ông Trần Hưng Đoàn. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.
3. Về con chung: Giao cháu Trần Hưng Đăng Khoa - sinh ng ày 27/9/2007 cho bà Tâm nu ỡng. Bà Tâm không yêu cầu ông Đoàn cấp dưỡng nu ỡng con nên không xem xét. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.
4. Về tài sản chung: Bà Tâm và ông Đoàn không yêu cầu Tòa án giải quyết . HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.
5. Về nợ: Không có. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.
6. Về án ph í: Bà Tâm chịu 300.000đ án ph í Hôn nh ân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án ph í đã nộp tại Chi cục thi hành án d ân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0014752 ng ày 12/7/2017. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.
7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ng ày kể từ ng ày tuyên án. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ $3/3 = 100\%$.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Ngân

Nguyễn Thị Hương

Lê Thị Kiều Chinh